

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT 3 K10 Mã lớp học 26,931 Thực hành

Môn học: CMH17 Nguyên lý, chi tiết máy

Giáo viên:.....*Đặng Đức Anh*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....*Tg*.....đến.....*12/12/2019*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180073	Phạm Tuấn Anh	16/09/1999	5		<i>Anh</i>	
2	CD181809	Tạ Lưu Việt Anh	05/01/2000	7		<i>Anh</i>	
3	CD181667	Nguyễn Văn Công	11/10/2000	7,5		<i>Công</i>	
4	CD181250	Cao Việt Đức	16/08/2000	6,5		<i>Đức</i>	
5	CD181577	Nguyễn Minh Đức	24/11/2000	6		<i>Đức</i>	
6	CD181766	Lê Đức Dũng	06/11/2000	7		<i>Dũng</i>	
7	CD181797	Nguyễn Quốc Dũng	08/05/2000	7		<i>Dũng</i>	
8	CD180931	Chu Nguyễn Lâm Duy	24/08/2000	7		<i>Duy</i>	
9	CD180882	Phạm Nhật Hải	29/01/1999	6,5		<i>Hải</i>	
10	CD181798	Quách Văn Hào	24/05/2000	6		<i>Hào</i>	
11	CD181254	Nguyễn Đức Hiền	09/09/2000	6		<i>Hiền</i>	
12	CD181161	Đinh Hoàng Hiệp	10/07/2000	5		<i>Hiệp</i>	
13	CD181612	Đỗ Chấn Hiệp	03/01/2000	6		<i>Hiệp</i>	
14	CD181642	Bùi Chung Hiếu	12/09/2000	7		<i>Hiếu</i>	
15	CD181598	Lương Trung Hiếu	02/09/2000	7		<i>Hiếu</i>	
16	CD180163	Nguyễn Các Hiếu	03/03/1996	6,5		<i>Hiếu</i>	
17	CD181245	Nguyễn Minh Hiếu	12/06/2000	6		<i>Hiếu</i>	
18	CD181135	Nguyễn Văn Hiếu	05/10/2000	6		<i>Hiếu</i>	
19	CD181172	Nguyễn Xuân Hiếu	10/04/2000	7		<i>Hiếu</i>	
20	CD181260	Trần Ngọc Hiếu	09/07/1999	7		<i>Hiếu</i>	
21	CD180958	Trần Xuân Hiếu	26/08/2000	6		<i>Hiếu</i>	
22	CD160089	Nguyễn Mạnh Hùng	23/11/1994	7		<i>Hùng</i>	
23	CD173644	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	0		<i>Hùng</i>	
24	CD181047	Vũ Như Hưng	21/03/2000	5		<i>Hưng</i>	
25	CD181025	Đinh Tiến Quang Huy	28/01/2000	6		<i>Huy</i>	
26	CD181092	Nguyễn Hà Khoa	09/11/2000	3			
27	CD180991	Nguyễn Đức Khởi	08/03/2000	6		<i>Khởi</i>	
28	CD181264	Phạm Ngọc Khương	13/10/2000	4,5		<i>Khương</i>	
29	CD181088	Nguyễn Văn Linh	11/03/2000	5,5		<i>Linh</i>	
30	CD181578	Nguyễn Kim Long	10/08/2000	6,5		<i>Long</i>	
31	CD181136	Nguyễn Thành Long	27/08/2000	6		<i>Long</i>	
32	CD181416	Quách Văn Long	22/10/2000	6		<i>Long</i>	
33	CD181023	Trần Đức Lương	31/08/2000	6		<i>Lương</i>	
34	CD181352	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/2000	6		<i>Mạnh</i>	
35	CD181410	Tạ Hùng Minh	29/08/2000	6		<i>Minh</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181182	Hoàng Nam	24/05/1997	7		Nam	
37	CD180980	Phạm Văn Nam	09/09/2000	6,5		Phạm	
38	CD181181	Vũ Văn Phi	03/03/2000	6		Phi	
39	CD181196	Nguyễn Bá Phương	19/03/2000	4,5		Phương	
40	CD181656	Nguyễn Duy Phương	15/08/2000	6		Phương	
41	CD180880	Mai Văn Quyết	25/10/1999	6		Quyết	
42	CD181729	Nguyễn Văn Quỳnh	20/04/2000	6		Quỳnh	
43	CD181712	Phạm Toàn Thắng	01/04/2000	6		Thắng	
44	CD181242	Phạm Ngọc Thành	02/04/2000	7		Thành	
45	CD181079	Nguyễn Văn Thuyết	15/11/2000	8		Thuyết	
46	CD181091	Phùng Quang Trọng	30/09/2000	6,5		Trọng	
47	CD181067	Nguyễn Tiến Tuấn	04/02/2000	0			

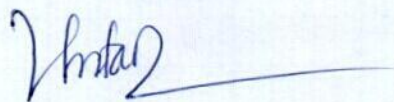
Tổng số SV tham gia thực hành...45.....

Số sinh viên đạt: 44.....

Ngày giao viên nộp điểm: 1.9.12.1.20.1.9

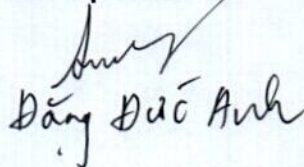
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

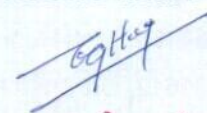


Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy